

Bản án số: 36/2025/HNGĐ-ST.

Ngày: 10-12-2025.

V/v “Ly hôn và tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – VĨNH LONG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Lê Thị Trúc Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/. Ông Nguyễn Văn Thắng.

2/. Ông Thạch Thanh Long.

Thư ký phiên tòa: bà Quách Thúy Lam – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 – Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Vĩnh Long tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Mỹ Nhanh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 – Vĩnh Long mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 144/2025/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 10 năm 2025 về “ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2025/QĐXXST-HN ngày 25 tháng 11 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà Nguyễn Như Ý, sinh năm 1997 (yêu cầu xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp E, xã A, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: ông Lê Thanh C, sinh năm 1991 (yêu cầu xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp M, xã C, tỉnh Vĩnh Long.

Hiện đang chấp hành án tại: Trại Giam Đ, xã V, tỉnh An Giang (Cục C1) (yêu cầu xét xử vắng mặt).

Con chung của bà Như Ý và ông C tên: Lê Nguyễn Thanh D, sinh ngày 01/4/2015.
Địa chỉ: Ấp E, xã A, tỉnh Vĩnh Long (yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Như Ý là nguyên đơn trình bày: bà và ông C tự quen biết nhau, được cha mẹ hai bên gia đình đồng ý cho bà và ông C đi đến hôn nhân, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C (nay là xã C) vào ngày 12/7/2016, sau ngày cưới bà về sống chung bên chồng, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến năm 2017 chồng

bà nghiện ma túy, bà khuyên can nhưng chồng bà vẫn tái nghiện và hiện đang đi tù về tội tàng trữ vũ khí quân dụng và đang thụ án tại trại giam Đ, nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, không thể hàn gắn sống chung với nhau được.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng sinh được 01 người con chung tên Lê Nguyễn Thanh D, sinh ngày 01/4/2015 hiện đang sống chung với bà.

Về tài sản chung: Quá trình chung sống vợ chồng không có tạo lập tài sản chung.

Về nợ chung: Quá trình chung sống vợ chồng không có thiếu nợ ai và cũng không có ai nợ vợ chồng bà.

Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề như sau:

- Về hôn nhân: bà xin được ly hôn với ông Lê Thanh C.

- Về nuôi con tên: Lê Nguyễn Thanh D, sinh ngày 01/4/2015 hiện đang sống chung với bà, sau khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi dưỡng con, bà không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung; Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ông Lê Thanh C là bị đơn trình bày: ông và bà Như Ý kết hôn với nhau vào năm 2014, do tự nguyện, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc vào năm 2018 ông bị kết án và đi tù nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, sau thời gian đó về nhà ông lại vi phạm pháp luật về tội tàng trữ trái phép vũ khí hiện đang chấp hành án tại trại giam Đ, tỉnh An Giang, do ông đi tù nhiều lần, không có chăm sóc vợ con, phụ giúp kinh tế cho gia đình, không đem lại cuộc sống vui vẻ cho vợ con.

Nay về hôn nhân ông đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Như Ý; Về nuôi con tên Lê Nguyễn Thanh D, sinh ngày 01/4/2015 hiện đang sống chung với bà Như Ý, sau khi ly hôn ông đồng ý cho bà Như Ý được nuôi dưỡng con, ông không cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung; Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, ngoài ra ông không có ý kiến gì thêm.

Tại biên bản lấy lời khai cháu Lê Nguyễn Thanh D trình bày: Cháu là con của bà Nguyễn Như Ý và ông Lê Thanh C, cháu đang học lớp 5 trường tiểu học A, hiện đang sống chung với mẹ, sau khi cha mẹ ly hôn nguyện vọng của cháu muốn được sống chung với mẹ là bà Nguyễn Như Ý.

Vụ kiện đã được Tòa án tiến hành hòa giải nhưng ông Lê Thanh C là bị đơn vắng mặt do đó không tiến hành phiên hòa giải được và quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay bà Nguyễn Như Ý là nguyên đơn, ông Lê Thanh C là bị đơn, cháu Lê Nguyễn Thanh D là con của bà Như Ý và ông C, tất cả đều vắng mặt có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Vĩnh Long trình bày quan điểm cho rằng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi Tòa án thụ lý đến thời điểm này Thẩm phán đã chấp hành đúng theo Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự, đảm bảo về thẩm quyền, quan hệ tranh chấp, xác định tư cách người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời gian ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử, gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát, cấp và tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng, đã thực hiện đầy đủ và đúng theo quy định Bộ luật tố

tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử thực hiện đầy đủ và đúng theo trình tự pháp luật quy định của phiên tòa sơ thẩm.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên phía bị đơn chưa chấp hành nghiêm quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự cụ thể ông Lê Thanh C không có mặt trong các phiên hòa giải, công khai chứng cứ mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ.

Về nội dung vụ kiện Vị đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 19, 51, 53, 54, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình;

Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của bà Nguyễn Như Ý.

- Về hôn nhân: Cho bà Nguyễn Như Ý và ông Lê Thanh C được ly hôn.

- Về nuôi con: bà Nguyễn Như Ý được quyền nuôi dưỡng con tên Lê Nguyễn Thanh D, sinh ngày 01/4/2015.

ông Lê Thanh C được quyền thăm và chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự chưa yêu cầu nên không xem xét.

- Về tài sản chung, về nợ chung: Các đương sự chưa yêu cầu, nên không xem xét.

Vị còn đề nghị buộc đương sự có nghĩa vụ chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay bà Nguyễn Như Ý là nguyên đơn, ông Lê Thanh C là bị đơn, cháu Lê Nguyễn Thanh D là con của bà Như Ý và ông C, tất cả đều vắng mặt có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử.

Về xác định quan hệ tranh chấp: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thì đây là vụ án “ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Hôn nhân của bà Nguyễn Như Ý và ông Lê Thanh C được xác lập vào năm 2016 có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn

C, huyện C (nay là xã C) vào ngày 12/7/2016 đúng quy định của pháp luật. Đây là tình tiết không cần phải chứng minh được quy định tại khoản 1 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự, từ đó xác định hôn nhân giữa bà Như Ý và ông C là hôn nhân hợp pháp.

Xét về nguyên nhân mâu thuẫn: Theo bà Như Ý cho rằng sau ngày cưới bà về sống chung bên chồng, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến năm 2017 chồng bà nghiện ma túy, bà khuyên can nhưng chồng bà vẫn tái nghiện và hiện đang đi tù về tội tàng trữ vũ khí quân dụng và đang thụ án tại trại giam Đ, nay xét thấy tình cảm vợ chồng bà và ông C không còn nữa, không thể hàn gắn sống chung với nhau được.

Ông C cho rằng thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc vào năm 2018 ông bị kết án và đi tù nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, sau thời gian đó về nhà ông lại vi phạm pháp luật về tội tàng trữ trái phép vũ khí hiện đang chấp hành án tại trại giam Đ, tỉnh An Giang, do ông đi tù nhiều lần, không có chăm sóc vợ con, phụ giúp kinh tế cho gia đình, không đem lại cuộc sống vui vẻ cho vợ con.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình quy định vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Bà Như Ý cho rằng bà và ông C không còn sống chung từ năm 2017 đến nay.

Nay bà Như Ý và ông C đều xác nhận vợ chồng không còn tình cảm với nhau và đều có nguyện vọng được ly hôn; Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà Như Ý và ông C là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của bà Như Ý là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[2.2] Về nuôi con tên: Lê Nguyễn Thanh D, sinh ngày 01/4/2015 hiện đang sống chung với bà Như Ý, theo lời trình bày của bà Như Ý yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con và ông C cũng đồng ý cho bà Như Ý được tiếp tục nuôi dưỡng con, mặt khác theo nguyện vọng của cháu Thanh D muốn được sống chung với bà Như Ý, từ đó nghĩ nên giao bà Như Ý được quyền tiếp tục nuôi dưỡng cháu Lê Nguyễn Thanh D sau khi ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân gia đình. Ông Lê Thanh C có quyền thăm nom chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: bà Nguyễn Như Ý chưa có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung, về nợ chung: Các đương sự chưa yêu cầu, nên không xem xét.

[2.5] Về án phí: Bà Nguyễn Như Ý có nghĩa vụ chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

[2.6] Xét quan điểm của Vị Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Vĩnh Long là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 19, 51, 53, 54, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình;
Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 238, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của bà Nguyễn Như Ý.

- Về hôn nhân: Cho bà Nguyễn Như Ý và ông Lê Thanh C được ly hôn.

- Về nuôi con: bà Nguyễn Như Ý được quyền nuôi dưỡng con tên Lê Nguyễn Thanh D, sinh ngày 01/4/2015.

ông Lê Thanh C được quyền thăm và chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự chưa yêu cầu nên không xem xét.

- Về tài sản chung, về nợ chung: Các đương sự chưa yêu cầu, nên không xem xét.

- **Về án phí:** Bà Nguyễn Như Ý phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0021292, ngày 02/6/2025 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang thu (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 10 – An Giang), bà Nguyễn Như Ý đã nộp đủ tiền án phí, ông Lê Thanh C không phải nộp án phí.

2. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

(Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long.
- VKSND khu vực 11 – Vĩnh Long.
- THADS tỉnh Vĩnh Long.
- Các đương sự.
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Trúc Linh